TT	MA MH	MÔN HỌC	SỐ TC	HK	NGÀNH	TỔ	MÔN TC	GHI CHÚ
	AV31001	Anh văn 1	2	1	SP Tin	AV	0	
	NK31001	Công tác Đội TNTPHCM	1	1	SP Tin	NK	0	
	TL31004	Giáo dục kỹ năng sống (THCS)	2	1	SP Tin	TL	0	
	NK31002	Giáo dục thể chất 1	1	1	SP Tin	NK	0	
	TI32001	Lập trình Pascal	3	1	SP Tin	TI	0	
	CT31001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	5	1	SP Tin	CT	0	
	TL31005	Tâm lý học đại cương	2	1	SP Tin	TL	0	
	TO31002	Toán cao cấp A1	3	1	SP Tin	TO	0	
	LK31002	Vật lý đại cương A1	2	1	SP Tin	LK	0	
	AV31002	Anh văn 2	2	2	SP Tin	AV	0	
	TI32002	Cấu trúc máy tính	2	2	SP Tin	TI	0	
	CT31003	Giáo dục pháp luật	1	2	SP Tin	CT	0	
	NK31003	Giáo dục thể chất 2	1	2	SP Tin	NK	0	
	TL31009	Tâm lý học lứa tuổi và TLHSP (THCS)	3	2	SP Tin	TL	0	
	TI32003	Tin học cơ sở	3	2	SP Tin	TI	0	
	TO31008	Toán cao cấp A2	3	2	SP Tin	TO	0	
	TI32004	Toán rời rạc	3	2	SP Tin	TI	0	
	CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	SP Tin	CT	0	
	AV31003	Anh văn 3	2	3	SP Tin	AV	0	
	TI32005	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	3	SP Tin	TI	0	
	CT31011	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	SP Tin	CT	0	
	TL31011	Giáo dục học đại cương THCS	2	3	SP Tin	TL	0	
	TI32007	Lập trình C	3	3	SP Tin	TI	0	
	TI32011	Quản lý hệ thống máy tính	3	3	SP Tin	TI	0	
	TI32013	Cơ sở dữ liệu	3	4	SP Tin	TI	0	
	DT31001	Giáo dục quốc phòng	6	4	SP Tin	ĐT	0	
	TI32015	Lập trình hướng đối tượng C++	2	4	SP Tin	TI	0	
	TL32015	Lý luận dạy học THCS	1	4	SP Tin	TL	0	
	TL32016	Lý luận giáo dục THCS	2	4	SP Tin	TL	0	
	TI32020	PPDH tin học ở trường THCS 1	2	4	SP Tin	TI	0	
	TL32020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ở THCS 1	1	4	SP Tin	TL	0	
	AV31005	Tiếng Anh chuyên ngành tin học 1	2	4	SP Tin	AV	0	
	TI32014	Đồ họa ứng dụng (AutoCad, Draw, Photoshop)	2	4	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 2TC
	TI32018	Linux	2	4	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 2TC
	TI32024	Hệ điều hành	2	5	SP Tin	TI	0	
	TI32025	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	5	SP Tin	TI	0	
	TI32010	Mạng máy tính	2	5	SP Tin	TI	0	

	TL31012	Phương pháp nghiên cứu KHGD	1	5	SP Tin	TL	0	
	TI32032	PPDH tin học ở trường THCS 2	3	5	SP Tin	TI	0	
	TL32021	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ở THCS 2	1	5	SP Tin	TL	0	
	DT32002	Thực tập sư phạm 1	2	5	SP Tin	ĐT	0	
	AV31006	Tiếng Anh chuyên ngành tin học 2	2	5	SP Tin	AV	0	
	TI32026	Lập trình Java	3	5	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 6TC
	TI32008	Lập trình Visual Basic	3	5	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 6TC
	TI32009	Lý thuyết Mật mã	3	5	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 6TC
	TI32041	Phân tích TK hệ thống TT	2	6	SP Tin	TI	0	
	TL31013	Quản lý HCNN và quản lý ngành	1	6	SP Tin	TL	0	
	DT32003	Thực tập sư phạm 2	4	6	SP Tin	ĐT	0	
	TI32046	Trí tuệ nhân tạo	2	6	SP Tin	TI	0	
	TI32036	Công nghệ phần mềm	2	6	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 5TC
	TI32038	Khóa luận tốt nghiệp (SP Tin)	5	6	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	TI32039	Lập trình Dot Net (C#)	3	6	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	TI32021	Quản trị mạng	2	6	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	TI32044	Thiết kế và lập trình Web ASP.Net	3	6	SP Tin	TI	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 5TC
	KT32037	Thương mại điện tử	2	6	SP Tin	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 5TC